

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HSST
Ngày 29/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 29/11/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc L, tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; sinh ngày: 05/8/1988.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12;

Con ông Vũ Ngọc N, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1969

Vợ: Lê Thị Nh, sinh năm 1992 - đã ly hôn.

Con: có 01 con sinh năm 2010, hiện ở với chị Lê Thị Nh.

Nhân thân: Ngày 26/3/2010, bị Công an huyện Đông Hưng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi mượn xe máy của người khác rồi mang đi cấm lấy tiền tiêu sài, đã chấp hành xong ngày 06/4/2010. Ngày 17/5/2012 có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trị giá 13.175.000 đồng, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 9 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 46/2012/HSST ngày

11/9/2012. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2013, ngày 12/6/2018 được đình chỉ thi hành phần án phí hình sự, dân sự của bản án; phần bồi thường thiệt hại đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Theo quy định của Điều 73 BLHS về xóa án tích thì đến thời điểm phạm tội ngày 06/7/2018, L đã được xóa án tích đối với Bản án số 46/2012/HSST ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Tiền sự: 01 - Ngày 28/11/2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 73 ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, đã chấp hành xong ngày 07/4/2018.

- Tiền án: 01 - Bản án số 73/2014/HSST ngày 26/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt L 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tài sản chiếm đoạt trị giá: 25.460.000đồng. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2016. Phần án phí hình sự, dân sự và bồi thường thiệt hại chưa thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại:* Anh Tô Duy M, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

* *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1982

- Bà Nguyễn Thị Hải V, sinh năm 1944

- Bà Vũ Thị N, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa vắng mặt anh M, anh T, bà V, bà N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi trộm cắp tài sản:

Khoảng 18 giờ 28 phút ngày 06/7/2018, Vũ Ngọc L điều khiển xe mô tô đến trước cửa hàng điện thoại D ở thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T do anh Tô Duy M làm chủ. L dựng xe ở trước cửa rồi đi bộ vào cửa hàng. Gặp anh M, L nói: “Bán cho anh cái loa nghe nhạc” anh M trả lời: “Để em thử cho”, L lấy hai chiếc loa nhỏ trong tủ kính còn anh M lấy ổ điện ra thử loa cho L, L hỏi: “Có bán trả góp không?”, anh M không đồng ý. Thấy L cầm chiếc loa trên tay, anh M lấy lại và gọi anh Nguyễn Mạnh T ở nhà trong ra (Anh T là chủ nhà cho anh M thuê quán để bán hàng). L bảo anh T đứng ra bảo đảm để mua chịu loa nhưng anh M không đồng ý. L không nói gì và ra về, khi đi qua khu vực giữa gian quán, xung quanh có tủ đựng điện thoại và giá treo ốp điện thoại, L phát hiện thấy một bộ nguồn Led để trên bàn phím máy tính để ở sát tủ hàng. Lợi dụng

lúc anh M không để ý, L cúi xuống lấy bộ nguồn Led giấu vào trong bụng, đi ra khỏi cửa hàng rồi điều khiển xe mô tô mang bộ nguồn này về cất ở nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 177 ngày 08/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Hưng kết luận: 01 bộ nguồn Led loại 120-21A, kiểu bộ nguồn MST-250W-12 do Trung Quốc sản xuất đã qua sử dụng trị giá là 346.360 đồng (*Ba trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi đồng*).

Về hành vi cướp giật tài sản:

Sau khi trộm cắp được bộ nguồn Led mang về nhà cất giấu, khoảng 18 giờ 36 phút cùng ngày L điều khiển chiếc xe mô tô đã nêu ở trên đến khu vực đầu đường ngõ vào xóm 4, thôn L, xã Đ (cùng dãy với cửa hàng điện thoại D, cách quán của nhà anh M khoảng 25 mét về phía thành phố Thái Bình) dựng xe ở ngõ, vặn để xe nổ máy, đầu xe hướng vào trong ngõ với mục đích tiếp tục vào quán bán hàng của anh M để lấy tài sản sau đó sẽ sử dụng xe mô tô để nhanh chóng tẩu thoát. L đi bộ về phía cửa hàng điện thoại D và lén lút cúi thấp người đi vào sau tủ hàng. Lúc này, anh M ngồi trong cửa hàng đang quan sát camera trong điện thoại phát hiện thấy L liền đứng dậy và đi ra hỏi L: “Anh làm gì đấy?”. L đứng dậy vừa tiến về phía M vừa đi vừa chửi: “Mày có thích chết không?”. Anh M sợ nên chạy vào gian nhà bên trong, lấy một chiếc gậy tre dài 60 cm, đường kính 02 cm cầm trên tay phải với mục đích để tự vệ. L đi đến cánh cửa ngăn cách giữa hai gian nhà và tiếp tục chửi anh M. Sau đó L dùng tay kéo và giữ cho cánh cửa đóng lại mục đích để cách ly anh M với tài sản bên ngoài gian quán nhằm dễ bề lấy tài sản của anh M. Anh M ở trong dùng tay kéo cửa ra. Hai bên kéo và giữ cửa một lúc thì L bỏ tay ra và quay người nhặt chiếc loa thùng đặt ở cạnh tủ trên lối đi xách chiếc loa lên và chạy ra khỏi cửa hàng. L chạy về phía chiếc xe mô tô đang nổ máy, đặt chiếc loa lên xe mô tô, ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe bỏ chạy vào đường ngõ xóm 4, xã Đ rồi vòng về nhà cất chiếc loa. Anh M chạy đuổi theo L và hô: “Cướp! Cướp!” nhưng không đuổi kịp. Sau khi sự việc xảy ra, anh M đã gửi đơn tố giác về tội phạm đến cơ quan Công an huyện Đông Hưng. Ngày 07/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Hưng đã triệu tập Vũ Ngọc L về trụ sở để làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 177 ngày 08/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Hưng kết luận: 01 chiếc loa nhãn hiệu JBZ, loại loa có tay kéo màu đen, có 02 micrô hát, đã qua sử dụng còn 98,33% có giá trị là 2.458.250 đồng (*Hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

Bản cáo trạng số 82/CT - VKSDH ngày 31/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Ngọc L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 và tội “ Cướp giật tài sản” theo khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo Vũ Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Bị cáo khai tại giai đoạn điều tra bị cáo có được điều tra viên và Kiểm sát viên hỏi về việc gia đình bị cáo có ai được tặng thưởng huân huy chương hay có công với nhà nước không nhưng bị cáo không khai bị cáo có ông nội Vũ Ngọc D là liệt sỹ vì bị cáo nghĩ bị cáo vi phạm pháp luật thì bị cáo tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bị cáo không liên quan đến gia đình bị cáo và bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc ông nội bị cáo là liệt sỹ.

Ông Vũ Ngọc N là bố bị cáo L xin phép Hội đồng xét xử cho ông phát biểu ý kiến và được Hội đồng xét xử cho phép trình bày ý kiến: Ông Vũ Ngọc N khai bà nội ông tức cụ của bị cáo L là mẹ Việt Nam anh hùng, bố ông là liệt sỹ Vũ Ngọc D. Ngoài ra cách đây khoảng một tháng ông có nộp tiền án phí của bản án năm 2014 cho bị cáo L nhưng ông không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cướp giết tài sản".

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

* Áp dụng khoản 1 điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về tội cướp giết tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí.

Bị cáo Vũ Ngọc L nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Ngọc L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường.
- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.
- Biên bản trích xuất từ camera an ninh của anh Tô Duy M.
- Bản ảnh trích xuất hình ảnh từ camera ninh của anh Tô Duy M.
- Bản ảnh vật chứng vụ án.
- Bản kết luận định giá tài sản.
- Lời khai của người bị hại anh Tô Duy M.
- Lời khai của người làm chứng: anh Nguyễn Mạnh T, bà Vũ Thị N, bà Nguyễn Thị Hải V.

Có đủ cơ sở để kết luận Vũ Ngọc L là người đã có 01 tiền án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, đã có hành vi trộm cắp 01 bộ nguồn Led với trị giá 346.360 đồng (*Ba trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi đồng*) và có hành vi cướp giật 01 chiếc loa nhãn hiệu JBZ có kèm theo 02 chiếc micrô trị giá là 2.458.250 đồng (*Hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng*) của anh Tô Duy M. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 và tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) *Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

b) *Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

Điều 171: Tội cướp giật tài sản

1. *Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo muốn có tài sản nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Vì vậy, việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục bị cáo và có tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Đối với tội trộm cắp tài sản bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; đối với tội cướp giật tài sản bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s,h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Tô Duy M đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường, do đó không đặt ra giải quyết trong vụ án.

[7] Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả cho anh Tô Duy M 01 bộ nguồn Led, 01 chiếc loa nhãn hiệu JBZ (kèm theo 02 micrô); 01 chiếc gậy tre.

- Đối với chiếc xe mô tô L sử dụng để đến cửa hàng điện thoại của anh M, L khai mượn của một người tên Ngh ở huyện Kiến Xương là bạn xã hội. Sau khi phạm tội L đã mang trả lại xe cho Ngh ở thành phố Thái Bình. Bản thân L không biết hiện Ngh đang ở đâu, làm gì và cũng không có số điện thoại của Ngh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Trong quá trình điều tra anh M có khai anh còn bị L đánh, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho L và anh M đối chất nhưng L không thừa nhận, không có chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”

2. Áp dụng:

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù về tội cướp giật tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 02 năm 03 tháng tù (hai năm ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Ngọc L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

